TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA THÀNH PHỐ HÀ NỘI** …… Bản án số: 1137 /2023/ST-HNGĐ Ngày: 08/12/2023 V/v: *tranh chấp hôn nhân và gia đình*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Phùng

2. Ông Lý Anh Tuấn

- *Thư ký phiên tòa*: *Bà* Nguyễn Thu Hương

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà* Trịnh Nguyễn Huyền My -Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 887/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 887/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2023, Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 410/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hải S, sinh năm 1983; HKTT: P101 B3 V H, phường T, quận Đ, Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Cầm Long T, sinh năm 1980 ; HKTT: P101 B3 V H, phường T, quận Đ, Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Đội(tổ) 54, Phân trại 01 Trại giam Nà Tấu, xã nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991; HKTT: Khu phố Vĩnh P 2 , phường Hoài X, thị xã Hoài N, tỉnh Bình Định.

Cháu: Cầm Cao K, sinh ngày 26/12/2018; HKTT: P101 B3 Vĩnh H, phường Thịnh Q, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 02 tháng 10 năm 2023 chị Bùi Thị Hải S có đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình, yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Hải S xin ly hôn với anh Cầm Long T

Về con chung: Chị S xin nuôi con chung

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị S tự nguyện chịu cả án phí ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, chị S và anh T trình bày tại bản tự khai như sau:

Chị Bùi Thị Hải S và anh Cầm Long T kết hôn ngày 24/9/2009 tại UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Kết hôn là tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Năm 2019 anh Cầm Long T bị kết án 04 năm tù và đi chấp hành án tại Trại Giam nà Tấu, tỉnh Điện Biên. Trước đó cả hai đã sống ly thân. Nay chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, kéo dài, khả năng đoàn tụ gia đình không có nên xin ly hôn anh T. Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ. Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

1- 01 Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường Thịnh Quang, Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp (bản sao). Bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình, bản sao Giấy khai sinh của con.
2- Bản photo sổ thăm gặp phạm nhân.

Bị đơn Anh Cầm Long T xác nhận thời gian và địa điểm kết hôn. Quá trình chung sống anh xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn không thể hòa giải được, hiện tại anh đang chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu, tỉnh điện Biên. Nay chị S xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị S.

Về con chung: Anh T đồng ý để chị S nuôi con chung.

Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Bùi Thị Hải S cung cấp thêm cho Tòa án kết luận giám định ADN do Công ty cổ phần sinh học phân tử GENEVIET xác định cháu Cầm Cao K với Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991; HKTT: Khu phố Vĩnh P 2 , phường Hoài X, thị xã Hoài N, tỉnh Bình Định có quan hệ huyết thống cha con và có yêu cầu khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án công nhận cháu Cầm Cao K sinh năm 2018 và anh Nguyễn Thanh S có quan hệ huyết thống Cha- Con.

Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã tạm ngưng phiên tòa và ra Quyết định trưng cầu giám định số ngày 14/11/2023 để giám định ADN của anh Nguyễn Thanh S và cháu Cầm Cao K. Ngày 20/11/2023 Công ty TNHH LOCI AND đã có kết quả giám định kết luận Cháu Cầm Cao K sinh ngày 26/12/2018 có quan hệ

huyết thống Cha – Con với anh Nguyễn Thanh S có HKTT: Khu phố Vĩnh P 2 , phường Hoài X, thị xã Hoài N, tỉnh Bình Định.

Tòa án đã có thông báo thụ lý vụ án bổ sung số 3805 ngày 20/11/2023 gửi cho anh Anh Cầm Long T - bị đơn biết và có ý kiến về sự việc trên.

Tại bản tự khai ngày 27/11/2023 anh Cầm Long T có ý kiến như sau: Về tình cảm anh đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Hải S; về tài sản , nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, Về con chung: xác định anh và chị S có 01 con chung là Cầm Đức T sinh năm 2010, ly hôn anh đồng ý để chị Sơn trực tiếp nuôi con, còn cháu Cầm Cao K không phải là con đẻ của anh nhưng vì đang trong thời kỳ hôn nhân với chị S nên anh đã đứng ra đăng ký khai sinh cho cháu. Nay chị S có yêu cầu thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 08/11/2023 anh Nguyễn Thanh S trình bày: Năm 2017 anh có quen biết tình cảm với chị Bùi Thị Hải S (thời điểm này chị S đang sống ly thân với chồng). Đến ngày 26/12/2023 chị S sinh 01 cháu trai do vẫn đang trong mối quan hệ hôn nhân với chồng là anh Cầm Long T nên anh T đã đi đăng ký khai sinh cho cháu Cầm Cao K và tên bố là Cầm Long T. Nay sau khi đi giám định AND được biết cháu Cầm Cao K là con đẻ của tôi vậy tôi đề nghị Tòa án xác định tôi có quan hệ huyết thống với cháu Cầm Cao K để tôi thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Hải S và anh Cầm Long T; về con chung: Giao con chung là cháu Cầm Đức T sinh ngày 15/8/2010 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Cầm Long T, về tài sản chung, vay nợ chung không yếu cầu tòa án giải quyết. Xác định cháu Cầm Cao K sinh 26/211/2018 có quan hệ huyết thống với anh Nguyễn Thanh S có HKTT: Khu phố Vĩnh P 2 , phường Hoài X, thị xã Hoài N, tỉnh Bình Định .

Về án phí: chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Cầm Long T là bị đơn trong vụ án, do anh đang thụ án tại Trại Giam Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nên có bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại tất cả các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa xét xử gửi Tòa án. Chị S có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đưa vụ án xét xử nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Hải S và anh Cầm Long T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa,

thành phố Hà Nội, không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Sơn yêu cầu ly hôn vì lý do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Hai vợ chồng đã sống ly thân. Chị S xác định không còn tình cảm gì với anh T. Anh T cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn với chị S. Xét thấy tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 bị vi phạm nghiêm trọng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên xác nhận đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi. Do vậy, cuộc sống hôn nhân của chị S và anh T thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức nên việc Tòa án giải quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về con chung: Xác định chị và anh T có 01 con chung là Cầm Long T sinh ngày 15/8/2010. Ly hôn anh chị thỏa thuận để chị S trực tiếp nuôi con chung và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi có thay đổi khác.

[4] Về tài sản, nhà ở , vay nợ chung: Chị S và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

[5] Trên cơ sở 02 kết quả xét nghiệm ADN của Công ty cổ phần sinh học phân tử GENEVIET và Công ty TNHH LOCI ADN ; Xét yêu cầu của chị Bùi Thị Hải S đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Thanh S là cha đẻ cháu Cầm Cao K là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Bùi Thị Hải S phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; Điều 27, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 19, 56 , 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào kết luận giám định số 312/2023/CV-LOCI ADN ngày 20/11/2023 của Công ty TNHH LOCI AND .

Xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Hải S và anh Cầm Long T

2.Về nuôi con chung: Giao cháu Cầm Đức T cho chị Bùi Thị Hải S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi con 18 tuổi hoặc có Quyết định khác.

Anh Cầm Long T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3- Về chia tài sản: Chị Bùi thị Hải S và anh Cầm Long T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Chấp nhận yêu cầu của Chị Bùi Thị Hải S yêu cầu Tòa án xác nhận cha cho con, cụ thể xác định: anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991 có HKTT: Khu phố Vĩnh P 2 , phường Hoài X, thị xã Hoài N, tỉnh Bình Định là cha đẻ của cháu Cầm Cao K sinh ngày 26/11/2018 theo Giấy khai sinh số 30/TLKS_BS ngày 16/01/2019 của UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội .

Anh Nguyễn Thanh S, chị Bùi Thị Hải S và cháu Cầm Cao K (tên trong Giấy khai sinh) có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục pháp lý khai nhận cha con, làm thủ tục khai sinh lại cho cháu.

4- Về án phí: Chị Bùi Thị Hải S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0002696 ngày 03/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Vương Thùy Dương